

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

01/12

D71.113

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22QDL

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....01...../.....12...../2023.....

Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116622004	Lê Hồ Việt	Bách	14/01/2004	Nam	7.4	5.6	6.5	001	Bách	
2	116622005	Hứa Minh	Châu	09/08/2003	Nữ	8.2	4.6	6.4	002	Chau	
3	116622006	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/09/2004	Nữ	9.5	5.4	7.5	003	Duy	
4	116622007	Nghiêm Lê Minh	Duy	09/04/2004	Nam	7.6	3.2	5.4	004	Duy	
5	116622008	Trần Bảo	Duy	26/02/2004	Nam	/	/	/	/	/	
6	116622009	Thạch Thị Mỹ	Duyên	03/08/2004	Nữ	8.0	4.6	6.3	006	Mỹ	
7	116622012	Nguyễn	Hưng	02/02/2004	Nam	/	/	/	/	/	
8	116622014	Võ Tuyết	lên	12/01/2004	Nữ	8.5	5.6	7.1	088	lên	
9	116622015	Phạm Thị Diễm	Khanh	09/01/2004	Nữ	8.9	6.8	7.9	009	Khanh	
10	116622016	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	14/03/2004	Nữ	9.0	6.6	7.8	010	Kiều	
11	116622018	Nguyễn Võ Anh	Minh	31/03/2004	Nam	5.3	5.8	5.6	011	Anh	
12	116622019	Mai Thị Diễm	My	23/07/2003	Nữ	7.3	7.0	7.2	012	My	
13	116622022	Lê Lâm Kim	Ngọc	31/01/2004	Nữ	7.8	4.2	6.0	013	Ngọc	
14	116622024	Huỳnh Khánh	Nguyễn	07/06/2004	Nam	7.8	4.4	6.1	014	Khánh	
15	116622025	Sơn Thị Sô	Nha	06/08/2003	Nữ	7.4	5.8	6.6	015	Sô	
16	116622026	Nguyễn Tuyết	Như	04/12/2004	Nữ	8.3	7.4	7.9	016	Như	
17	116622028	Lâm Minh	Thiện	11/01/2004	Nam	8.3	5.4	6.9	017	Thiện	
18	116622031	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	01/01/2004	Nữ	8.9	7.4	8.2	018	Kiều	
19	116622034	Trần Khánh	Vi	20/09/2004	Nữ	8.9	6.4	7.7	019	Vi	
20	116622038	Thạch	Bê	27/07/2003	Nam	7.2	6.2	6.7	020	Thạch	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20...Tổng số sv, hs dự đánh giá: 18.....Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 18.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %, Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023Cán bộ coi thi 1: Laull Cao Dương phương LanCán bộ ghi điểm: Laull Cao Dương phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

01/12

ĐTL. 114

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22QDL

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01 / 12 / 2023

Phòng thi: ĐTL. 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116622041	Nguyễn Quốc Hiệp	07/07/2004	Nam	8.1	—	—	007	<u>[Signature]</u>		VP&C
2	116622044	Nguyễn Ngọc Minh	26/10/2004	Nam	7.0	3,8	5,4	008	<u>[Signature]</u>		
3	116622046	Kim Mỹ Nhiên	16/04/2004	Nữ	6.4	5,4	5,9	009	Nhiên		
4	116622048	Thạch Thị Minh Thư	29/09/2004	Nữ	7.4	4,0	5,7	010	<u>[Signature]</u>		5.8
5	116622049	Trương Thị Minh Thư	18/09/2004	Nữ	9.0	5,2	7,1	011	<u>[Signature]</u>		
6	116622052	Trần Ngọc Hân	21/03/2004	Nữ	5.6	3,8	4,7	015	Hân		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Thái Cao Dương Phước Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Signature]

Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc xử lý sinh viên, học sinh vi phạm quy chế thi

- ❖ Tại phòng/xưởng: ĐT1.114.....Địa điểm: Khu I - ĐHTV.....
- ❖ Buổi: Đ.....Ngày: 01 tháng 12 năm 2023. Môn thi: Linh tế Chính trị Mao - Lenin
- ❖ Học kỳ: 2.....Năm học: 2023 - 2024.....
- Xét trường hợp của SV, HS: Nguyễn Quốc Hiệp.....
- MSSV: 116622041.....Năm sinh: 2004.....Nam (Nữ): Nam..... Về việc vi phạm quy chế thi:

- ❖ Nội dung vi phạm:

hử dụng điện thoại di động trong quá trình thi
.....
.....
.....

- ❖ Hình thức xử lý:

Đình chỉ thi
.....
.....
.....

Họ tên và chữ ký của SV, HS

Họ tên và chữ ký của:


Nguyễn Quốc Hiệp

CBCT1: Trần Thị Kim Nga

CBCT2:

XÁC NHẬN CỦA KHOA/ĐƠN VỊ QLĐT

Ghi chú: Biên bản được kẹp với bài thi của thí sinh cùng với tang vật vi phạm cho vào túi bài thi.

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

01/12
ĐT1.113 (19 học)

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22QTNH

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01 / 12 / 2023

Phòng thi: ĐT1.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	119022002	Võ Thị Huỳnh	Duy	25/07/2004	Nữ	6.8	6.0	6.4	008	Huỳnh	
2	119022004	Trần Thị Oanh	Kiều	10/11/2004	Nữ	7.7	7.4	7.6	009	Trần	
3	119022006	Nguyễn Ngọc Kim	Mi	04/06/2004	Nữ	7.6	6.2	6.9	010	Kim	
4	119022007	Lê Minh	Nhã	27/10/2004	Nam	7.6	6.6	7.1	011	Lê	
5	119022008	Thạch Thị Hào	Như	09/11/2004	Nữ	7.2	5.8	6.5	012	Thạch	
6	119022010	Ngô Ngọc	Trâm	21/08/2004	Nữ	9.9	5.8	7.9	013	Ngô	
7	119022011	Kiên Thị Đan	Trang	11/02/2003	Nữ	8.5	5.8	7.7	014	Kiên	
8	119022016	Kim Thị Ngọc	Châm	26/03/2004	Nữ	7.1	6.2	6.7	016	Kim	
9	119022017	Võ Hoàng	Long	08/11/2002	Nam	7.3	5.8	6.6	017	Võ	
10	119022018	Khâu Thị Li	Sa	09/02/2003	Nữ	6.6	4.2	5.4	018	Khâu	
11	119022019	Trần Thị Minh	Thư	20/10/2003	Nữ	9.8	5.8	7.8	019	Trần	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ: 11

Cán bộ coi thi 1: Uak Ng Cui Lanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Uak Cao Ducng phuong lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Uak

Nguyễn Thị Lành

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22QTKS

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01/12/2023Phòng thi: ĐT1.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118922004	Trần Châu	Huỳnh	18/02/2003	Nữ	5.9	4.4	5.2	001	<u>Châu</u>	
2	118922009	Thạch Dương Huyền	Ái	03/04/2004	Nữ	6.4	4.6	5.5	002	<u>Ái</u>	
3	118922011	Nguyễn Hoài	Bảo	08/04/2004	Nam	8.3	4.4	6.4	003	<u>Bảo</u>	
4	118922015	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	28/10/2004	Nữ	8.2	6.6	7.4	004	<u>Huyền</u>	
5	118922016	Nguyễn Thị Khánh	Ly	04/07/2004	Nữ	8.5	6.0	7.3	005	<u>Ly</u>	
6	118922023	Dương Bích	Trâm	11/10/2004	Nữ	8.3	6.0	7.2	006	<u>Trâm</u>	
7	118922026	Thạch Ngọc Như	Ý	26/08/2004	Nữ	8.3	6.2	7.3	007	<u>Như</u>	
8	118922032	Lê Thị Mai Thanh	Vân	23/01/2000	Nữ	5.7	6.2	6.0	015	<u>Như</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08Tổng số tờ: 08Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị ThanhĐiểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị ThanhNguyễn Thị Thanh

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/CA21MNA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01 / 12 / 2023

Phòng thi: D.71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	214220004	Phan Ngọc Bảo Duy	28/11/2002	Nữ	5.5	3,8	4,7	002	<u>12</u>		
2	214221076	Võ Thị Huyền Trân	26/03/2003	Nữ	5.6	4,4	5,0	003	<u>Nguyễn</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 02

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 02

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 02

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: 12/12

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA19PHCN

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01 / 12 / 2023

Phòng thi: D11.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117319020	Nguyễn Khắc Viện	21/03/2001	Nam	8.5	4,2	6,4	001			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Caio Cao Dương Phước Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA21LH

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121209	Nguyễn Thành Lập	10/02/2003	Nam	8,3	5,2	6,8	004			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Chu Đức Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Lan

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22NNAA

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01 / 12 / 2023

Phòng thi: DH. 114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110422006	Sơn Thị Ánh Hồng	01/05/2004	Nữ	6.2	5,6	5,9	005	<u>AT</u>		5,9

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Laui Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: laui

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22NNAB

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.11.4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110422039	Vương Phương Anh	16/08/2004	Nữ	7.4	4.0	5.7	006			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Trần

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22XD

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

01 / 12 / 2023

Phòng thi: D71.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111722001	Nguyễn Tuấn	Anh	26/06/2004	Nam	6.2	4.8	5.5	012	<u>NA</u>		
2	111722017	Lâm Tấn	Lộc	02/07/2004	Nam	5.4	4.4	4.9	013	<u>NA</u>		
3	111722032	Trương Hoàng	Tiến	11/06/2004	Nam	4.2	4.6	4.4	014	<u>NA</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 03

Tổng số tờ: 03

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Cao Dương Phước Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: NA

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA23YKC

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Thử nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....01...../.....12...../.....2023

Phòng thi: Đ21.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	116022120	Lê Thúy Ngọc	27/12/2004	Nữ	8.0	6.2	7.1	022	ngọc		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 12 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Laull Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Laull Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Laull

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (02 -)/DA22TTB

CBGD: Nguyễn Thanh Thanh (00342)

Hình thức đánh giá: Giáo trình

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....01...../12...../2023

Phòng thi:.....D71.113.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110122125	Nguyễn Hoàng Đạt	Nguyễn	25/02/2004	Nam	<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>	<u> </u>

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 00.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày ..18.. tháng ..12.. năm ..2023

Cán bộ coi thi 1: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành